HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **73**/2018/NQ-HĐND	*Sơn La, ngày 04 tháng 4 năm 2018*

NGHỊ QUYẾT
Về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung trong phụ lục kèm theo Nghị quyết số 69/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách phòng, chống và kiểm soát ma tuý trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHOÁ XIV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Phòng, chống ma tuý năm 2000; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng chống ma túy năm 2008; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma tuý bắt buộc tại cộng đồng.

Xét Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Nghị quyết số 69/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách phòng, chống và kiểm soát ma tuý trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2018 - 2020; Báo cáo thẩm tra số 254/BC-VHXH ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Ban Văn hoá - Xã hội của HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung trong phụ lục kèm theo Nghị quyết số 69/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách phòng, chống và kiểm soát ma tuý trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2020, như sau:

1. Nội dung sửa đổi

1.1. Tiết b, Điểm 1.1, Khoản 1, phụ lục kèm theo Nghị quyết số 69/2017/NQ-HĐND sửa đổi như sau:

"b. Hỗ trợ người nghiện ma tuý bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại các cơ sở cai nghiện.

Người nghiện ma túy sau khi chấp hành xong quyết định tại các cơ sở cai

nghiện, trở về nơi cư trú (các đối tượng khác ngoài đối tượng được quy định tại khoản 11, điều 6 thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ Tài chính) được cấp tiền ăn đường, tiền tàu xe như sau:

+ Tiền ăn đường (tối đa không quá 03 ngày): 40.000 đồng/ngày/người

+ Tiền vé xe: theo giá phương tiện công cộng phổ thông"

1.2. Điểm 4.3, Khoản 4, phụ lục kèm theo Nghị quyết số 69/2017/NQ-HĐND sửa đổi như sau:

"Hỗ trợ kinh phí đưa người đi điều trị cắt cơn nghiện ma tuý 10 ngày tại các cơ sở cai nghiện ma túy; kinh phí đưa người sau cai nghiện đến quản lý sau cai tại các cơ sở quản lý sau cai; hỗ trợ kinh phí đưa cá nhân thuộc diện cần phải xác định tình trạng nghiện đi xác định tình trạng nghiện tại các cơ sở điều trị nghiện ma túy, cơ sở y tế (các đối tượng khác ngoài đối tượng được quy định tại khoản 3, điều 5 thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ Tài chính)"

2. Nội dung bổ sung

Bổ sung Điểm 1.4, Khoản 1, phụ lục kèm theo Nghị quyết số 69/2017/NQ-HĐND, như sau:

"1.4. Mức đóng góp đối với người nghiện ma tuý cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng:

Người nghiện ma tuý cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng, phải đóng góp các khoản sau:

- Chi phí khám sức khoẻ, xét nghiệm phát hiện chất ma tuý và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn: mức đóng góp theo chi phí thực tế nhưng không quá 80.000 đồng/người/lần.

- Tiền thuốc điều trị hỗ trợ cắt cơn: 400.000 đồng/người/lần.

- Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại các cơ sở cắt cơn: 40.000 đồng/người/ngày.

- Người nghiện ma tuý cai nghiện tại cộng đồng nếu có nhu cầu học nghề phải đóng góp khoản chi phí tăng thêm (nếu có) ngoài kinh phí được hỗ trợ học nghề theo quy định tại Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 của UBND tỉnh Sơn La quy định về mức chi cho công tác dạy nghề lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ."

3. Nội dung bãi bỏ

3.1. Bãi bỏ gạch đầu dòng thứ nhất, Điểm 1.3, Khoản 1, phụ lục kèm theo Nghị quyết số 69/2017/NQ-HĐND.

3.2. Bãi bỏ gạch đầu dòng thứ ba, tiết c, Điểm 4.3, Khoản 4, phụ lục kèm theo Nghị quyết số 69/2017/NQ-HĐND *(Chi phí tiền vé xe hoặc chi phí thuê mướn phương tiện vận chuyển).*

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. UBND tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, tổ đại biểu HĐND tỉnh, các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khoá XIV, kỳ họp chuyên đề lần thứ hai thông qua ngày 04 tháng 4 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 14 tháng 4 năm 2018./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- UB Kinh tế; UB Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp;
- Vụ công tác đại biểu VP Quốc hội;
- Vụ Pháp chế, Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TT Huyện uỷ, thành uỷ các huyện, thành phố;
- HĐND, UBND các huyện, Thành phố;
- Văn phòng tỉnh uỷ; VP HĐND Tỉnh; VP UBND tỉnh;
- LĐ, CV Văn phòng HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Chi Cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Lưu VT, Hương.

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Chất